

Số: 09/2024/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTTTT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 4 như sau:

“8. Cáp viễn thông, truyền hình cáp khi được treo trên cột điện phải đảm bảo mỹ quan đô thị, phù hợp với quy định của Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông; Thông tư số 16/2020/TT-BTTTT ngày 17/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông” và Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 02/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến 2030”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Treo cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện vi phạm các quy định của Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT; các quy định pháp luật, quy chuẩn quốc gia chuyên ngành điện; các quy định của đơn vị có cột điện”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6 như sau:

“2. Đối với đường dây điện trên không có cấp điện áp dưới 110KV thì cáp viễn thông, cáp truyền hình phải treo phía dưới đường dây trên không; khoảng cách nhỏ nhất cho phép giữa cáp viễn thông, cáp truyền hình, phụ kiện treo cáp và dây điện lực khi dùng chung cột thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT. Vỏ kim loại của cáp tại các hộp cáp, dây treo cáp hoặc dây tự treo cáp bằng kim loại phải được nối đất.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Quy định kỹ thuật đối với cáp treo, cáp qua sông, cáp thuê bao

1. Cáp treo, cáp qua sông, cáp thuê bao tuân thủ theo quy định kỹ thuật tại điểm 2.1, 2.5, 2.6 Khoản 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 16/2020/TT-BTTTT.

2. Khi treo thêm cáp viễn thông trên các tuyến đường đã được sắp xếp, chỉnh trang phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của tuyến cáp treo và phải bó vào tuyến cáp đã được sắp xếp.

3. Trước khi lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông, cáp truyền hình (*trừ cáp thuê bao*), tổ chức, cá nhân phải báo cáo bằng văn bản và gửi kèm bản vẽ thiết kế tuyến cáp viễn thông đến Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện tuyến cáp đi qua để theo dõi, quản lý.

4. Cáp viễn thông phải gắn thẻ nhận biết theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

5. Đường dây thông tin vượt qua đường bộ, qua cầu, cáp đi song song với công trình đường bộ phải tuân thủ phạm vi bảo vệ trên không và khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; cáp qua sông phải đảm bảo chiều cao tĩnh không theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Xử lý cáp viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông khi có sự cố

Thực hiện theo quy định tại tiết 2.8.2, khoản 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Quy định ghi thông tin quản lý cáp và thiết bị phụ trợ

Thực hiện theo quy định tại tiết 2.7.2, khoản 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Độ chùng tối thiểu

1. Độ chùng tối thiểu của cáp đồng treo trên cột phải được tính toán theo quy định tại Phụ lục A của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

“Điều 26. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông theo lộ trình hàng năm và đề xuất triển khai ngầm hóa hệ thống cáp tại một số tuyến đường chính trên địa bàn quản lý.

2. Khi đầu tư xây dựng các dự án mới hoặc cải tạo tuyến đường, khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương biết để phối hợp triển khai hạ tầng kỹ thuật ngầm cáp đồng bộ hoặc di dời hạ tầng viễn thông treo ra khỏi phạm vi thi công công trình.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý việc xây dựng công trình cáp treo viễn thông trên địa bàn; đảm bảo mỹ quan đô thị. Thường xuyên

kiểm tra, yêu cầu các đơn vị viễn thông thực hiện việc chỉnh trang, bó gọn hệ thống cáp viễn thông đảm bảo an toàn, mỹ quan.

4. Chỉ đạo đơn vị có chức năng phối hợp tĩa cành cây xanh để phục vụ việc sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp treo viễn thông hiện có.

5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật cáp treo viễn thông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, điện lực tỉnh Tiền Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2024. / *Nhà*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- VP: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT.

2/4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu